TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 31/2023/HNGĐST Ngày 26/5/2023 *V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Trọng Thinh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Hợi, Bà Hoàng Thảo Yến

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình thụ lý số 101/2022/TLST- HNGĐ ngày 08/12/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/5/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1997

HKTT: số nhà 75A, khu 8, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.(có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Vũ Thanh T, sinh năm 1995

HKTT: khu T, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.(vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Dương Thị H trình bày: chị kết hôn cùng anh Vũ Thanh T, sinh năm 1995 vào ngày 08/7/2021, trước khi kết hôn đôi bên có được tìm hiểu thỏa thuận tự nguyện không bị ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, sau khi đăng ký kết hôn xong chị và anh T không chung sống một nhà với nhau, đến tháng 10 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T không có trách nhiệm với gia đình vợ và con chung, anh T còn có nhiều lời nói xúc phạm, coi thường chị, nay chị xét thấy tình cảm vợ không còn không thể chung sống cùng nhau được chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Dương K, sinh ngày 09/12/2021, hiện nay cháu đang ở cùng chị, nay ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, anh T phải góp phí tổn nuôi con cho chị mỗi tháng là 1.000.000đ đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về tài sản: không có không yêu cầu giải quyết.

Về công sức, công nợ: không

Chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm: Đơn xin ly hôn; Trích lục kết hôn bản sao; Bản sao CCCD của chị H; Bản sao sổ hộ khẩu; xác nhận thông tin về cư trú; Bản sao giấy khai sinh của con chung; Phiếu gửi bảo đảm tài liệu cho bị đơn; Đơn đề nghị từ chối hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001591 ngày 06/12/2022.

Về phía bị đơn là anh Vũ Thanh T trình bày: anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án số 101 ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B về việc chị H xin ly hôn anh, anh đồng ý, còn về con chung có 01 con là Vũ Dương K, sinh ngày 09/12/2021 nay ly hôn cả anh và chị H cùng nuôi dưỡng.

Về tài sản; công sức; công nợ: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh còn có ý kiến xin vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án vì hiện nay anh đang bị ngã gẫy chân phải bó bột nên không đi lại được.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ kiện, xong chỉ có chị H có mặt anh T vắng mặt nên không thỏa thuận được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin được ly hôn anh T, về con chung vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Dương K, sinh ngày 09/12/2021 nay chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, yêu cầu anh T phải góp phí tổn nuôi con cho chị là 1.000.000đ / tháng đến khi cháu K đủ 18 tuổi. còn về tài sản, công nợ, công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật: Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn không đầy đủ.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình. Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày

30/12/2016 của UBTVQH. Đề nghị HĐXX: xử cho chị Dương Thị H được ly hôn anh Vũ Thanh T.

Về con chung: giao cho chị Dương Thị H nuôi dưỡng cháu Vũ Dương K, sinh ngày 09/12/2021, anh T phải góp phí tổn nuôi con cho chị H là 1.000.000đ/ tháng đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về tài sản; Công nợ; công sức: không đặt ra giải quyết.

Về án phí: chị Dương Thị H phải chịu 300.000đ án phí LH-ST

Anh Vũ Thanh T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Dương Thị H đăng ký kết hôn cùng anh Vũ Thanh T vào ngày 08/7/2021, trước khi kết hôn đôi bên có được tìm hiểu thỏa thuận và tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 10 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, anh T còn không có trách nhiệm với gia đình vợ và con chung, anh T có lời nói xúc phạm chị, nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể cùng nhau chung sống được chị xin được ly hôn anh T. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H anh T tuy thời gian không lâu xong giữa chị H và anh T chỉ đăng ký kết hôn còn hai bên gia đình chưa tổ chức lễ cưới. Hiện nay mỗi người sống một nơi khác nhau và đã ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng không ai quan tâm tới ai, bản thân anh T cũng đồng ý ly hôn xong tại phiên tòa anh T vắng mặt nên cần xử cho chị H được ly hôn anh T nhằm giải phóng cho cả đôi bên.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Dương K, sinh ngày 09/12/2021, nay ly hôn chị xin nuôi cháu K anh T phải góp phí tổn nuôi con cho chị là 1.000.000đ/ tháng đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử thấy việc chị H xin nuôi cháu K là phù hợp và đúng pháp luật bởi lẽ cháu K đến nay mới 18 tháng tuổi nên cần giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và anh T phải góp phí tổn nuôi con cho chị H là phù hợp

Về tài sản, công sức, công nợ: chị H, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị H, anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 143, 144, 145, 147, 227, 228, 235, 266 , 267, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H về việc xin ly hôn.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Thị H được ly hôn anh Vũ Thanh T.

Về con chung: Giao cháu Vũ Dương K, sinh ngày 09/12/2021 cho chị Dương Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Vũ Thanh T phải đóng góp phí tổn nuôi con cho chị H là 1.000.000đ/ tháng kể từ tháng 6 năm 2023 đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm non con không được ai cản trở.

Về tài sản, công nợ, công sức: không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2021/0001591 ngày 06/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Vũ Thanh T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lương Trọng Thinh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP B;
- CC THADS TP B;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường V, tỉnh Bắc Ninh
- Lưu VP, HS.